

Phụ lục XXII²⁰¹
DANH MỤC SẢN PHẨM, BAO BÌ PHẢI ĐƯỢC TÁI CHẾ VÀ TỶ LỆ TÁI CHẾ BẮT BUỘC,
QUY CÁCH TÁI CHẾ BẮT BUỘC
(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

TT	Phân nhóm sản phẩm, bao bì	Danh mục sản phẩm, bao bì	Tỷ lệ tái chế bắt buộc cho 03 năm đầu tiên	Quy cách tái chế bắt buộc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A. BAO BÌ				
1	A.1. Bao bì giấy	A.1.1. Bao bì giấy, carton	20%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất bột giấy thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm giấy như giấy kraft, giấy carton, giấy vệ sinh, giấy viết, v.v...
		A.1.2. Bao bì giấy hỗn hợp đa lớp (bao bì có thành phần từ 2 loại vật liệu trở lên trong đó có giấy và có ít nhất 3 lớp vật liệu)	15%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất bột giấy thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm giấy như giấy kraft, giấy carton, giấy vệ sinh, v.v... hoặc các sản phẩm khác như tấm vật liệu, tấm lợp, v.v...
2	A.2. Bao bì kim loại	A.2.1. Bao bì nhôm	22%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất phôi nhôm thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm khác.
		A.2.2. Bao bì sắt và kim loại khác	20%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất phôi kim loại thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm khác.

²⁰¹ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại mục 15 Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2025.

3	A.3. Bao bì nhựa	A.3.1. Bao bì PET cứng	22%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất mảnh, hạt nhựa PET thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm khác như xơ, sợi, bao bì nhựa, v.v...(không bao gồm nhiên liệu đốt như: viên đốt, dầu, v.v...).
		A.3.2. Bao bì HDPE, LDPE, PP, PS cứng	15%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất mảnh, hạt nhựa thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm khác như xơ, sợi, bao bì nhựa, dầu, v.v...(không bao gồm viên đốt).
		A.3.3. Bao bì EPS, PVC cứng và bao bì nhựa cứng khác	10%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất mảnh, hạt nhựa thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm khác như xơ, sợi, bao bì nhựa, dầu, v.v...(không bao gồm viên đốt).
		- Bao bì EPS cứng		
		- Bao bì PVC cứng		
		- Bao bì nhựa cứng khác		<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất hạt nhựa thương phẩm. 2. Sản xuất các sản phẩm khác.
		A.3.4. Bao bì nhựa mềm	10%	
		- Bao bì đơn vật liệu mềm - Bao bì đa vật liệu mềm		
4	A.4. Bao bì thủy tinh	A.4.1. Bao bì thủy tinh	15%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Xay, nghiền thành bột, hạt thủy tinh làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất khác. 2. Sản xuất các sản phẩm khác.
B. ẮC QUY VÀ PIN				
5	B.1. Ắc quy	B.1.1. Ắc quy chì	12%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> Tháo dỡ, phân loại, thu hồi vật liệu nhựa và sản xuất phôi chì.

		B.1.2. Ấc quy các loại khác	08%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> Tháo dỡ, phân loại, thu hồi vật liệu nhựa và Lithium hoặc kim loại khác.
6	<i>B.2. Pin sạc (nhiều lần)</i>	B.2.1. Pin sạc nhiều lần các loại	08%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> Tháo dỡ, phân loại, thu hồi vật liệu nhựa và Lithium hoặc kim loại khác.
C. DẦU NHỚT				
7	<i>C.1. Dầu nhớt cho động cơ</i>	C.1.1 Dầu nhớt cho động cơ	15%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Sản xuất dầu gốc. 2. Sản xuất các sản phẩm dầu khác.
D. SẼM, LỚP				
8	<i>D.1. Sẻm, lớp các loại</i>	D.1.1. Sẻm, lớp các loại	05%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Đắp, dán lớp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. 2. Sản xuất bột, hạt cao su thương phẩm. 3. Sản xuất các sản phẩm dầu khác.
Đ. ĐIỆN - ĐIỆN TỬ				
9	<i>Đ.1. Thiết bị điện tử dân dụng</i>	Đ.1.1. Tủ lạnh, tủ đông, điều hoà không khí, bếp điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò nướng, lò vi sóng	05%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> Tháo dỡ, phân loại, thu hồi theo từng loại vật liệu bao gồm kim loại, nhựa và các vật liệu khác.
		- Tủ lạnh, tủ đông		
		- Điều hoà không khí		
		- Bếp điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò nướng, lò vi sóng		
		Đ.1.2. Máy giặt, máy sấy quần áo, loa, âm ly	09%	

		- Máy giặt, máy sấy quần áo		
		- Loa, âm ly		
10	Đ.2. Thiết bị màn hình	Đ.2.1. Thiết bị màn hình: ti vi, màn hình máy tính để bàn	07%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Tháo dỡ, phân loại, thu hồi theo từng loại vật liệu bao gồm kim loại, nhựa và các vật liệu khác. 2. Xay, nghiền thành bột, hạt thủy tinh làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất khác.
11	Đ.3. Thiết bị điện tử di động	Đ.3.1. Máy tính bảng, máy tính xách tay, máy ảnh (kể cả đèn flash), máy quay phim	09%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> 1. Tháo dỡ, phân loại, thu hồi vật liệu nhựa và sản xuất phối kim loại. 2. Xay, nghiền thành bột, hạt thủy tinh làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất khác.
		- Máy tính bảng, máy tính xách tay		
		- Máy ảnh (kể cả đèn flash), máy quay phim		
		Đ.3.2. Điện thoại di động	15%	
12	Đ.4. Thiết bị điện tử văn phòng	Đ.4.1. Máy tính để bàn (không bao gồm màn hình), máy in, máy photocopy.	09%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> Tháo dỡ, phân loại, thu hồi theo từng loại vật liệu bao gồm kim loại, nhựa và các vật liệu khác.
		- Máy tính để bàn (không bao gồm màn hình)		
		- Máy in, máy photocopy		
13	Đ.5. Bóng đèn	Đ.5.1. Bóng đèn compact, bóng đèn huỳnh quang.	08%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> Tháo dỡ, phân loại, thu hồi phế liệu kim loại và xay nghiền bột, hạt thủy tinh làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất khác.
		- Bóng đèn compact		
		- Bóng đèn huỳnh quang		

14	Đ.6. Tấm quang năng	Đ.6.1. Tấm quang năng	03%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> Tháo dỡ, phân loại, thu hồi phế liệu kim loại và xay nghiền bột, hạt thủy tinh làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất khác.
E. PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG				
15	<i>E.1. Phương tiện giao thông đường bộ</i>	E.1.1. Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh,	0,5%	<i>Giải pháp tái chế được lựa chọn:</i> Tháo dỡ, phân loại, thu hồi theo từng loại vật liệu bao gồm kim loại, nhựa và các vật liệu khác.
		E.1.2. Xe gắn máy, xe máy điện	0,7%	
		E.1.3. Xe ô tô chở người, xe ô tô chở hàng các loại	0,5%	